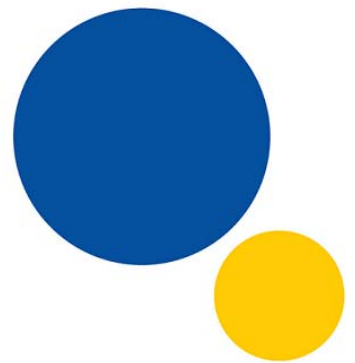




Khuyến nghị chính sách

**Các đề xuất sửa đổi thông lệ điều tra
Chống bán phá giá của Hoa Kỳ**



GIỚI THIỆU CHUNG

Tháng 12/2010 vừa rồi, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) liên tiếp đưa ra các dự kiến sửa đổi một số thủ tục quan trọng trong điều tra chống bán phá giá của Hoa Kỳ lấy ý kiến công chúng. Đây là các sửa đổi trong khuôn khổ 14 dự kiến sửa đổi nhằm thực hiện Sáng kiến thúc đẩy xuất khẩu của Tổng thống Obama được DOC thông báo vắn tắt hồi tháng 8/2010. Các dự kiến sửa đổi được đưa ra chi tiết lần này bao gồm:

- i) Đề xuất **bổ sung các tiêu chí thực tế để cho hưởng thuế suất riêng** trong các thủ tục điều tra chống bán phá giá **đối với các nước xuất khẩu có nền kinh tế phi thị trường**;
- ii) Đề xuất **thay đổi phương pháp lựa chọn bị đơn bắt buộc** trong điều tra chống bán phá giá; và
- iii) Đề xuất **sửa đổi phương pháp tính biên độ phá giá bình quân gia quyền** và xác định mức thuế chống bán phá giá trong một số thủ tục điều tra chống bán phá giá (cụ thể là bãi bỏ phương pháp quy về 0 trong các điều tra rà soát).

Đây là những thay đổi trong thông lệ điều tra của DOC mà nếu thực hiện sẽ có ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu Việt Nam sang Hoa Kỳ là đối tượng của các vụ kiện chống bán phá giá đang có hiệu lực hoặc có thể xảy ra trong tương lai.

Vì vậy việc nghiên cứu một cách đầy đủ, chi tiết về các đề xuất này để có bình luận thích hợp, kịp thời và hiệu quả là rất quan trọng để có thể bảo vệ tốt nhất lợi ích và quyền của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu Việt Nam ở thị trường Hoa Kỳ. Đây cũng là việc làm có ý nghĩa để chuyển tải thông điệp với các nước khác trên thế giới liên quan đến vấn đề này.

I. DỰ KIẾN SỬA ĐỔI THỨ NHẤT – BỔ SUNG CÁC TIÊU CHÍ THỰC TẾ ĐỂ CHO HƯỞNG THUẾ SUẤT RIÊNG TRONG CÁC THỦ TỤC ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI CÁC NƯỚC CÓ NỀN KINH TẾ PHI THỊ TRƯỜNG

1. Thông lệ đang áp dụng

Trong điều tra chống bán phá giá đối với hàng hóa đến từ các nước chưa được công nhận nền kinh tế phi thị trường, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) suy đoán là hoạt động thương mại ở các nước này đều được thực hiện dưới sự kiểm soát của Nhà nước. Vì vậy giá cả của hàng hóa của các doanh nghiệp đến từ các nước này cũng bị xem là không phản ánh đúng giá thị trường, và do đó không thể được sử dụng để tính toán riêng cho biên độ phá giá cũng như thuế suất riêng cho doanh nghiệp cụ thể đó. Vì vậy chính sách của DOC là áp dụng một mức thuế suất chung cho tất cả các nhà xuất khẩu từ nước có nền kinh tế phi thị trường (NME) trong các vụ điều tra ban đầu cũng như điều tra rà soát lại thuế chống bán phá giá trừ những nhà xuất khẩu có thể chứng minh mình đủ “độc lập” trước sự kiểm soát của Nhà nước. Đối với trường hợp chứng minh được như vậy, DOC sẽ cho phép nhà xuất khẩu liên quan hưởng “thuế suất riêng” (khác với mức thuế suất chung áp dụng cho tất cả các nhà xuất khẩu còn lại).

Để chứng minh sự “độc lập” của mình, nhà xuất khẩu phải chứng minh rằng không tồn tại bất kỳ sự kiểm soát theo pháp luật cũng như trên thực tế nào từ phía Chính phủ nước mình với các hoạt động xuất khẩu của mình. DOC sẽ tiến hành phân tích tình hình cụ thể của từng nhà xuất khẩu có đơn yêu cầu xin được hưởng mức thuế suất riêng theo thông lệ đã được thiết lập và bổ sung trong một số các vụ điều tra đối với hàng hóa Trung Quốc (vụ Chống bán phá giá đối với pháo hoa Trung Quốc năm 1991, vụ Silicon Carbide Trung Quốc năm 1994). Theo thông lệ này, một công ty xuất khẩu ở nước có nền kinh tế phi thị trường là pháp nhân có 100% vốn đầu tư từ nước có nền kinh tế thị trường không được đương nhiên coi là độc lập với sự kiểm soát của Chính phủ.

Những nước sau đây bị DOC xem là có nền kinh tế phi thị trường (đều là các nước vốn thuộc khối xã hội chủ nghĩa trước kia) Armenia, Belarus, Georgia, Kyrgyzstan, Moldova, Trung Quốc, Azerbaijan, Việt nam Tajikistan, Turkmenistan and Uzbekistan.

Trong lần xem xét sửa đổi thông lệ áp dụng đối với việc xem xét cho hưởng mức thuế suất riêng đối với bị đơn từ NME, DOC không xem xét lại các tiêu chí để đánh giá mức độ độc lập theo pháp luật của doanh nghiệp đối với Chính phủ (de jure) mà chỉ tập trung vào việc sửa đổi các tiêu chí xem xét đánh giá mức độ độc lập trên thực tế (de facto) của doanh nghiệp với Chính phủ.

Cụ thể, từ trước đến nay, để xem xét một doanh nghiệp xuất khẩu bị đơn có độc lập khỏi sự kiểm soát Chính phủ hay không, DOC sẽ tiến hành xem xét 04 yếu tố

- i) Giá xuất khẩu có bị ấn định hay phải xin chấp thuận của một cơ quan chính phủ hay không;
- ii) Doanh nghiệp có toàn quyền trong việc thương lượng và ký kết hợp đồng cũng như các thỏa thuận khác không;
- iii) Doanh nghiệp có độc lập với Chính phủ trong việc đưa ra các quyết định lựa chọn ban lãnh đạo doanh nghiệp;
- iv) Doanh nghiệp có được quyết định tiến trình xuất khẩu và độc lập trong việc đưa ra quyết định phân bổ lỗ lãi. Khi xem xét các yếu tố này, DOC thường cho rằng các yếu tố thực tế (de facto) là rất quan trọng.

Hiện tại, khi phân tích mức độ độc lập “thực tế”, DOC sẽ xem xét các vấn đề sau

- i) Quyền sở hữu doanh nghiệp và liệu có cá nhân nào trong nhóm chủ sở hữu doanh nghiệp giữ một chức vụ nào đó trong một cơ quan chính quyền;
- ii) Quá trình đàm phán và giá hợp đồng xuất khẩu;



- iii) Quá trình lựa chọn ban lãnh đạo doanh nghiệp và liệu có nhân vật nào trong ban lãnh đạo giữ vị trí trong chính quyền các cấp;
- iv) Việc phân bổ lợi nhuận;
- v) Sự gắn kết (phụ thuộc) với các công ty khác trong quá trình sản xuất hoặc bán hàng (đối tượng của vụ kiện) tại thị trường nội địa, sang thị trường một nước thứ ba và sang Hoa Kỳ.

Thông lệ hiện tại của Hoa Kỳ trong việc phân tích yếu tố độc lập “thực tế” của doanh nghiệp tập trung vào việc xác định sự liên quan trực tiếp của Chính phủ vào hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp bị đơn và vì thế, theo DOC, là chưa quan tâm đầy đủ đến vai trò chung của chính phủ trong nền kinh tế phi thị trường và vai trò này có ảnh hưởng như thế nào đến cách thức hành xử của doanh nghiệp trong các hoạt động xuất khẩu cũng như ấn định giá cả xuất khẩu.

Với lý do này, DOC đang xem xét thay đổi các tiêu chí “độc lập thực tế” bằng cách mở rộng việc xem xét ra ngoài những can thiệp trực tiếp của Chính phủ nước xuất khẩu vào hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp bị đơn khi đánh giá một doanh nghiệp có thỏa mãn các điều kiện để cho hưởng thuế suất riêng.

2. Đề xuất thay đổi của DOC

DOC chỉ đưa nêu rằng thông lệ cũ chưa tính đến một số yếu tố và hoàn toàn để mở mọi khả năng đề xuất thay đổi cho các đơn vị liên quan (doanh nghiệp, hiệp hội nội địa của Hoa Kỳ, doanh nghiệp xuất khẩu nước ngoài, Chính phủ nước ngoài...). Cụ thể, DOC cho phép các chủ thể liên quan được tự do:

- Đánh giá thông lệ hiện tại của DOC về vấn đề này, và
- Bổ sung các tiêu chí mới để xem xét sự độc lập “de facto” của một doanh nghiệp xuất khẩu đến từ NME (với các trường hợp này, DOC đề nghị chủ

thể nêu đề xuất miêu tả chi tiết tiêu chí đề nghị bổ sung, các câu hỏi cần bổ sung vào bảng câu hỏi dành cho việc xem xét cho hưởng thuế suất riêng, các loại tài liệu mà DOC nên yêu cầu doanh nghiệp bị đơn liên quan cung cấp để xem xét cho hưởng mức thuế suất riêng cũng như thủ tục cụ thể của quá trình này).

3. Đánh giá ảnh hưởng của đề xuất thay đổi đối với quyền và lợi ích của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam

Trong điều tra và áp dụng thuế chống bán phá giá tại Hoa Kỳ, việc được áp dụng mức thuế suất riêng hay phải chịu mức thuế suất chung toàn quốc có ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích vật chất (số tiền thuế phải nộp) của doanh nghiệp xuất khẩu bị đơn đến từ nước có nền kinh tế phi thị trường. Vì vậy, việc thay đổi tiêu chí cho hưởng thuế suất riêng sẽ có tác động lớn đến doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam trong các vụ điều tra chống bán phá giá tại Hoa Kỳ.

Thay đổi theo đề xuất nêu trên của DOC sẽ gây ra những thiệt hại lớn (thay đổi theo chiều hướng xấu) đối với doanh nghiệp Việt Nam bởi các lý do sau:

- *Về hình thức:* Đề xuất bổ sung thêm tiêu chí để được hưởng thuế suất riêng, vì vậy tạo thêm gánh nặng chứng minh cho doanh nghiệp Việt Nam và cũng khiến việc thỏa mãn các tiêu chí khó khăn hơn;
- *Về mục tiêu:* Đề xuất nêu rõ mục tiêu là để mở rộng phạm vi tiêu chí xem xét (tính đến ảnh hưởng của Chính phủ đối với nền kinh tế nói chung và từ đó ảnh hưởng gián tiếp đến doanh nghiệp) và vì thế xu hướng đề xuất mới sẽ làm khó khăn hơn cho doanh nghiệp bị đơn NME là chắn chắn và không có bất kỳ khả năng nào rằng đề xuất thay đổi này sẽ cải thiện tình trạng hiện nay (các doanh nghiệp hiện nay vốn đã rất khó khăn để được hưởng thuế suất riêng);



- *Về nội dung:* DOC không đưa ra bất kỳ chi tiết nào về đề xuất thay đổi mà trao quyền này cho các chủ thể liên quan tự đề xuất – Điều này khiến cho nội dung của thay đổi, nếu có, sẽ rất khó dự báo trước và được suy đoán là sẽ rất phức tạp (bởi các doanh nghiệp và ngành sản xuất nội địa của Hoa Kỳ được dự báo sẽ đưa ra những đề xuất khác nhau nhằm làm khó khăn hơn cho doanh nghiệp bị đơn), và vì vậy nếu được thông qua và áp dụng, đề xuất mới sẽ gây thêm nhiều khó khăn không thể dự kiến hết cho doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam. Trong thông báo của DOC, DOC cũng gián tiếp gợi ý những vấn đề mà đề xuất thay đổi có thể đề cập đến, bao gồm:
 - i) tiêu chí bổ sung,
 - ii) các câu hỏi cần bổ sung vào bảng câu hỏi dành cho việc xem xét cho hưởng thuế suất riêng,
 - iii) các loại tài liệu mà DOC nên yêu cầu doanh nghiệp bị đơn liên quan cung cấp để xem xét cho hưởng mức thuế suất riêng, và
 - iv) thủ tục cụ thể.

Với nguy cơ thiệt hại lớn mà đề xuất của DOC có thể gây ra cho doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam cần có phản ứng rõ ràng và mạnh mẽ về vấn đề này thông qua việc gửi bình luận cho DOC trong thời hạn quy định. Bình luận cần được soạn theo hướng phản đối đề xuất thay đổi của DOC.

4. Gợi ý bình luận mà doanh nghiệp Việt Nam nên thực hiện đối với đề xuất này của DOC

Bình luận mà doanh nghiệp Việt Nam nên thực hiện đối với đề xuất này của DOC có thể được thực hiện dưới 02 hình thức:

- Bình luận mang tính tuyên bố;

- Bình luận mang tính chi tiết

Với tính chất một tổ chức đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam nên thực hiện bình luận mang tính tuyên bố (trong khi các Hiệp hội ngành hàng đã từng bị kiện hoặc các doanh nghiệp có liên quan nên thực hiện bình luận mang tính chi tiết từ những chi tiết cụ thể của những vụ kiện đã từng xảy ra với sự hỗ trợ của luật sư tư vấn cụ thể của vụ việc liên quan).

Bình luận phản đối mang tính tuyên bố của VCCI có thể thực hiện với các lập luận sau đây:

- 04 tiêu chí hiện tại đã là rất khắt khe và gây khó khăn không đáng có cho các doanh nghiệp Việt Nam; Vốn được áp dụng trong nhiều năm, các tiêu chí này dường như chưa tính đến những thay đổi mạnh mẽ theo hướng thị trường trong thời gian gần đây ở các nước có nền kinh tế trong giai đoạn chuyển đổi như Việt Nam;
- Với các tiêu chí hiện hành, số lượng các câu hỏi đặt ra cho doanh nghiệp để xác định thông tin liên quan đã rất lớn; điều này không chỉ khiến các doanh nghiệp từ các nền kinh tế phi thị trường, trong đó có Việt Nam, mất rất nhiều công sức và nguồn lực để đáp ứng mà còn khiến Bộ Thương mại Hoa Kỳ gặp khó khăn trong tiếp nhận và xử lý các thông tin thu được (đặc biệt trong trường hợp vụ điều tra liên quan đến nhiều doanh nghiệp) – đây là một thực tế mà chính Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã thừa nhận gần đây; nếu tiếp tục bổ sung các tiêu chí, Bộ Thương mại Hoa Kỳ có thể sẽ không thể xem xét đầy đủ các trường hợp, và như vậy sẽ không đảm bảo trách nhiệm của mình theo pháp luật liên quan của Hoa Kỳ và các nghĩa vụ của Hoa Kỳ trong WTO liên quan đến vấn đề này;
- Bản thân Bộ Thương mại Hoa Kỳ cũng chưa nhìn thấy tiêu chí mới nào cụ thể, và do đó không đưa được ra danh mục gợi ý nào; điều này cho thấy rõ ràng ý tưởng về các tiêu chí mới chỉ dựa trên ý chí đơn thuần mà không dựa trên thực tế khách quan là các tiêu chí hiện tại đã quá nhiều;



- Việc bổ sung các tiêu chí mới sẽ làm tăng thêm gánh nặng bất hợp lý và không cần thiết cho các doanh nghiệp Việt Nam vốn đã và đang rất vất vả trong các thủ tục điều tra chống bán phá giá hiện tại; điều này rõ ràng là không công bằng cho các doanh nghiệp và không phải là mục đích chính đáng của xem xét doanh nghiệp nào được hưởng thuế suất riêng cũng như mục tiêu chung của các biện pháp chống bán phá giá.

5. Một số lưu ý khác

Mặc dù DOC chỉ đưa vấn đề tiêu chí de facto để xác định doanh nghiệp bị đơn có được hưởng mức thuế suất riêng hay không ra lấy ý kiến bình luận của công chúng nhưng bản thân việc yêu cầu phải thỏa mãn những tiêu chí nhất định mới được hưởng thuế suất riêng cũng cần được lưu ý đặc biệt.

Cụ thể, bản thân việc đưa ra các tiêu chí để cho phép hay không cho phép một doanh nghiệp bị đơn được hưởng thuế suất riêng mà DOC thực hiện từ trước đến nay là một sự vi phạm đối với các nguyên tắc liên quan của WTO (trong Hiệp định về chống bán phá giá của WTO – sau đây gọi là Hiệp định).

Footnote trong Hiệp định của WTO liên quan đến các trường hợp điều tra chống bán phá giá đối với hàng hóa xuất khẩu đến từ các nước nơi chính phủ có sự kiểm soát lớn đối với thị trường (nước có nền kinh tế phi thị trường) chỉ cho phép cơ quan điều tra nước nhập khẩu được quyền sử dụng phương pháp tính giá thông thường (một trong hai loại giá cần xác định trong điều tra chống bán phá giá, bên cạnh giá xuất khẩu hay còn gọi là giá Mỹ trong pháp luật Hoa Kỳ) khác với phương pháp chuẩn. Điều này cũng được khẳng định lại tại Đoạn 253 Báo cáo của Ban Công tác WTO về việc Việt Nam gia nhập WTO. Nói một cách khác, quy chế nền kinh tế phi thị trường chỉ làm thay đổi cách tính giá thông thường cho doanh nghiệp, còn mọi quy định hay nguyên tắc khác, trong đó có cách thức áp đặt thuế chống bán phá giá, của WTO phải được tuân thủ và thực hiện như nhau đối với các trường hợp nhà

xuất khẩu đến từ nước có nền kinh tế thị trường và nước có nền kinh tế phi thị trường.

Cụ thể, liên quan đến vấn đề thuế suất của doanh nghiệp bị đơn không được lựa chọn điều tra, Điều 9.4 Hiệp định WTO quy định mức thuế suất áp dụng đối với doanh nghiệp không được lựa chọn điều tra không được vượt quá biên độ phá giá bình quân gia quyền của các doanh nghiệp bị đơn được lựa chọn điều tra. Vì Điều này được áp dụng không phân biệt nước xuất khẩu là nền kinh tế thị trường hay không nên quy định này đồng nghĩa với việc mọi doanh nghiệp không được lựa chọn điều tra trong các vụ điều tra chống bán phá giá đương nhiên được hưởng mức thuế suất bình quân gia quyền của các doanh nghiệp bị đơn được lựa chọn điều tra. Việc Hoa Kỳ yêu cầu các doanh nghiệp bị đơn đến từ Việt Nam (hiện bị xem là nền kinh tế phi thị trường) phải chứng minh hay thỏa mãn các tiêu chí nhất định mới được hưởng mức thuế suất riêng (là mức thuế bình quân gia quyền của thuế suất áp dụng cho các bị đơn bắt buộc) là vi phạm quy tắc tại Điều 9.4 nói trên.

Đi xa hơn nữa, việc DOC áp dụng thuế suất toàn quốc (mức thuế được xác định dựa trên thông tin thực tế bất lợi, và thường là tương tự với mức thuế suất của bị đơn bắt buộc không hợp tác đầy đủ với DOC trong quá trình điều tra) cho các doanh nghiệp bị đơn không được lựa chọn điều tra và không thỏa mãn tiêu chí hưởng thuế suất riêng là vi phạm WTO.

Tóm lại, mặc dù đây không phải là vấn đề được DOC đưa ra lấy ý kiến lần này nhưng có liên hệ chặt chẽ với đề xuất lấy ý kiến của DOC cũng như có ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp Việt Nam trong điều tra chống bán phá giá tại Hoa Kỳ và vi phạm quy định của WTO về vấn đề liên quan. Vì vậy đây là vấn đề cần lưu tâm, có thể cân nhắc đưa ra trong bản bình luận gửi DOC hoặc vào một dịp khác thích hợp.



II. DỰ KIẾN SỬA ĐỔI THỨ HAI – THAY ĐỔI THÔNG LỆ VỀ PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN BỊ ĐƠN BẮT BUỘC TRONG CÁC VỤ ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ.

1. Thông lệ đang áp dụng

Trong các vụ kiện chống bán phá giá hiện nay tại Hoa Kỳ, trường hợp một vụ kiện có nhiều nhà sản xuất xuất khẩu nước ngoài bị đơn (mà đây là trường hợp phổ biến bởi một vụ kiện sẽ liên quan đến tất cả các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài đang xuất khẩu sản phẩm là đối tượng bị kiện từ nước xuất khẩu liên quan sang thị trường Hoa Kỳ), theo pháp luật Hoa Kỳ, nếu thấy không thể tiến hành điều tra hết các bị đơn này, DOC có quyền giới hạn việc điều tra ở một nhóm nhất định các bị đơn, được lựa chọn theo một trong hai cách sau:

- Một nhóm mẫu các nhà sản xuất, xuất khẩu mang tính đại diện hợp lý về các thông số liên quan mà DOC có được tại thời điểm tiến hành chọn mẫu;
- Các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài có lượng nhập khẩu sản phẩm bị điều tra vào Hoa Kỳ lớn nhất.

Trên thực tế, trong tất cả các vụ điều tra từ trước tới nay, DOC chỉ tiến hành điều tra đối với nhiều nhất là 3-4 doanh nghiệp bị đơn và thực hiện lựa chọn nhóm bị đơn được điều tra (gọi là bị đơn bắt buộc) theo phương pháp thứ hai (các bị đơn lớn nhất). Với cách lựa chọn này, các công ty (doanh nghiệp) bị đơn có lượng nhập khẩu vào Hoa Kỳ tương đối nhỏ hầu như sẽ không bao giờ được DOC lựa chọn điều tra.

Chính vì yếu tố này mà một số chủ thể trong nội địa Hoa Kỳ cho rằng thông lệ lựa chọn bị đơn bắt buộc mà DOC sử dụng trước nay là không mang tính đại diện và bỏ sót những nhà xuất khẩu nhỏ. Và DOC cho rằng việc thay đổi phương pháp lựa chọn mẫu từ chọn bị đơn lớn nhất sang chọn mẫu đại diện có thể giúp giải quyết vấn đề này.



2. Đề xuất thay đổi của DOC

DOC đang xem xét việc thay đổi thông lệ lựa chọn bị đơn bắt buộc từ phương pháp chọn bị đơn lớn nhất sang phương pháp chọn bị đơn mang tính đại diện. Cụ thể, DOC đề xuất 02 nhóm biện pháp, bao gồm:

(i) nhóm đề xuất về kỹ thuật lựa chọn nhằm đảm bảo tính đại diện

Theo đề xuất của DOC thì phương pháp lựa chọn bị đơn bắt buộc sẽ sử dụng kỹ thuật lựa chọn để đảm bảo 3 yếu tố:

- Tính ngẫu nhiên: nhằm đảm bảo mọi công ty đều có cơ hội để được lựa chọn làm bị đơn bắt buộc (và do đó phương pháp này đảm bảo việc tính đến tất cả các mẫu khác nhau trong số các bị đơn liên quan)
- Tính phân tầng (theo lượng xuất khẩu): nhằm đảm bảo các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài ở các nhóm xuất khẩu ít, trung bình và nhiều đều có đại diện trong nhóm bị đơn bắt buộc được lựa chọn; và
- Tính tương ứng với quy mô (PPS): đảm bảo khả năng được lựa chọn của mỗi công ty (doanh nghiệp) bị đơn sẽ tương ứng với thị phần nhập khẩu của họ vào Hoa Kỳ.

(ii) nhóm đề xuất về thủ tục lựa chọn

Nhóm này bao gồm 04 đề xuất thủ tục cụ thể:

- *Về thời điểm chọn mẫu*: DOC đề xuất việc chọn mẫu theo phương pháp mẫu đại diện thay vì phương pháp lựa chọn bị đơn lớn nhất khi có thể. Tuy nhiên DOC có thể sẽ không áp dụng phương pháp chọn mẫu đại diện này trong các trường hợp sau đây:

- (1) Vì nguồn lực có hạn, DOC không thể điều tra ít nhất 03 doanh nghiệp,
- (2) Doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất về lượng chiếm tới trên 70% tổng nhập khẩu sản phẩm bị điều tra vào Hoa Kỳ;
- (3) Các doanh nghiệp bị đơn có những đặc điểm nhất định khiến cho kết quả của việc chọn mẫu đại diện ở diện rộng, trong điều kiện nguồn lực hạn chế,



sẽ không thực sự đại diện cho tất cả -Để xác định yếu tố nêu trong mục (3) DOC đề xuất sẽ thông báo một thời hạn khoảng 10 ngày để các bên liên quan bình luận về sự đa dạng đáng kể về đặc điểm giữa các công ty/doanh nghiệp bị đơn mà có thể ảnh hưởng lớn tới sự biến động của các biên độ phá giá của toàn bộ các doanh nghiệp bị đơn (các bình luận này có thể tính đến sự biến động về biên độ phá giá của các công ty được lựa chọn làm bị đơn bắt buộc trong các giai đoạn điều tra trước đó, nếu có).

Nếu nhận được bình luận, DOC sẽ dành cho các chủ thể khác một thời hạn là 5 ngày để có lập luận phản biện trước khi DOC thông báo quyết định cuối cùng về phương pháp lựa chọn bị đơn bắt buộc cho giai đoạn điều tra liên quan. Nếu DOC không cho rằng việc chọn bị đơn bắt buộc theo phương pháp mẫu lựa chọn là phù hợp cho một giai đoạn điều tra nào đó dựa trên các thông tin và bình luận thu được tại thời điểm đó, DOC sẽ tiến hành lựa chọn bị đơn bắt buộc theo thông lệ cũ (tức là lựa chọn bị đơn có lượng nhập khẩu lớn nhất vào Hoa Kỳ).

- *Về việc xác định các mẫu khác nhau trong số bị đơn:* Hiện tại DOC lựa chọn bị đơn có lượng nhập khẩu lớn nhất dựa theo số liệu tại Cục Hải quan và Bảo vệ biên giới (CBP). DOC sẽ áp dụng mức thuế suất chống bán phá giá chung cho tất cả các bị đơn còn lại (bị đơn không được điều tra riêng). Vì vậy DOC hiện không yêu cầu bất kỳ bằng chứng nào về việc nhập khẩu hàng vào Hoa Kỳ từ các công ty không được lựa chọn làm bị đơn bắt buộc trước khi ra quyết định về việc lựa chọn bị đơn bắt buộc.

Tuy nhiên với phương pháp chọn mẫu đại diện mới, DOC sẽ yêu cầu các bị đơn phải nộp giấy tờ chứng minh việc nhập hàng để đánh giá các nhóm khác nhau cũng như để xác định biên độ phá giá của một doanh nghiệp khi đã được lựa chọn vào nhóm mẫu điều tra. Nói cách khác, theo phương pháp chọn mẫu đề xuất, DOC sẽ sử dụng số liệu của CBP làm bằng chứng cho việc nhập khẩu hàng đồng thời sẽ xác định các nhóm khác nhau để chọn mẫu. Trường hợp vụ kiện liên quan đến nước xuất khẩu là nền kinh tế phi thị



trường, các nhóm liên quan sẽ không bao gồm các công ty không nộp đơn xin được hưởng thuế suất riêng.

- *Về phương pháp chọn mẫu đại diện cụ thể (PPS)*: DOC sẽ thực hiện kỹ thuật này theo các bước tuần tự như sau. Bước đầu tiên là nhóm các công ty xuất khẩu bị đơn thành các nhóm dựa trên khối lượng nhập khẩu vào Hoa Kỳ (từ nhóm có lượng nhập khẩu lớn nhất đến nhóm có lượng nhập khẩu nhỏ nhất). Bước thứ hai, các công ty này sẽ được phân tầng phù hợp với quy mô mẫu, mỗi nhóm mẫu sẽ bao gồm những công ty có tổng thị phần gần tương tự nhau.

Ví dụ, nếu DOC xác định rằng chỉ có thể điều tra 03 công ty bị đơn bắt buộc, các công ty sẽ được phân làm 3 nhóm, mỗi nhóm đại diện cho khoảng 1/3 thị phần nhập khẩu mặt hàng bị điều tra. Bước ba là lựa chọn từ mỗi nhóm mẫu một công ty làm bị đơn bắt buộc. Trường hợp có hai công ty mà mỗi công ty chiếm giữ trên 33% thị phần nhập khẩu vào Hoa Kỳ của sản phẩm bị điều tra thì mỗi công ty sẽ được xem là một nhóm mẫu và đương nhiên được lựa chọn điều tra và công ty bị đơn bắt buộc còn lại sẽ được lựa chọn ngẫu nhiên trong số các doanh nghiệp bị đơn còn lại.

- *Về cách thức tính toán và áp dụng các mức thuế suất*: Theo đề xuất của DOC, sau khi điều tra các bị đơn bắt buộc được lựa chọn theo phương pháp mẫu đại diện, DOC sẽ phải tính một mức thuế suất chống bán phá giá chung áp dụng cho các bị đơn không được lựa chọn. Để làm việc này, DOC đề xuất tính một “thuế suất mẫu” với trị giá bằng bình quân gia quyền theo thị phần thuế suất của các bị đơn bắt buộc. Nếu nước xuất khẩu là nước có nền kinh tế thị trường, các bị đơn không được lựa chọn sẽ được áp mức thuế xuất mẫu nói trên. Đối với trường hợp nước xuất khẩu có nền kinh tế phi thị trường, chỉ những công ty đủ điều kiện hưởng thuế suất riêng mới được hưởng mức thuế suất mẫu đó, số còn lại (không đáp ứng điều kiện để được hưởng mức thuế suất riêng) sẽ phải chịu mức thuế suất toàn quốc áp dụng cho nền kinh tế phi thị trường.



3. Đánh giá ảnh hưởng của đề xuất của DOC đối với doanh nghiệp Việt Nam

Trong các điều tra chống bán phá giá của Hoa Kỳ, mức thuế suất của các doanh nghiệp bị đơn bắt buộc có ý nghĩa quan trọng đối với kết quả toàn cục của vụ điều tra. Cụ thể, thuế suất của các doanh nghiệp này sẽ quyết định mức thuế suất riêng áp dụng cho các bị đơn tự nguyện tham gia nhưng không được lựa chọn điều tra (bằng bình quân gia quyền của thuế suất các bị đơn bắt buộc), và cũng ảnh hưởng đến mức thuế suất toàn quốc (do thường được xác định dựa trên thuế suất của bị đơn bắt buộc có mức thuế suất cao nhất). Đến lượt mình, mức thuế suất của mỗi doanh nghiệp bị đơn bắt buộc sẽ phụ thuộc vào cách thức mà doanh nghiệp đó xuất khẩu vào Hoa Kỳ (giá) cũng như thái độ của doanh nghiệp này trong quá trình điều tra (bằng chứng chứng minh).

Các vụ điều tra lớn của Hoa Kỳ đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam trong quá khứ (vụ tôm, vụ cá, vụ túi nhựa) đều cho thấy một thực tế là thái độ và cách thức hành xử của doanh nghiệp bị đơn bắt buộc sẽ ảnh hưởng phần lớn đến kết quả điều tra nói chung. Ví dụ trong vụ tôm, khi các doanh nghiệp bị đơn bắt buộc đều dành nguồn lực để tham gia vụ kiện nghiêm túc, đạt được mức thuế thấp, các doanh nghiệp khác hưởng mức thuế suất chung bình hoặc toàn quốc thấp. Trong vụ điều tra chống bán phá giá túi nhựa PE, do 2 trong số 3 doanh nghiệp bị đơn bắt buộc bỏ giữa chừng cuộc điều tra, mức thuế suất của các bị đơn khác trong vụ kiện đã bị tăng lên gấp nhiều lần, gây thiệt hại nặng cho ngành sản xuất túi nhựa.

Thông thường, theo thông lệ từ trước đến nay của DOC, trong một vụ điều tra chống bán phá giá, việc lựa chọn bị đơn bắt buộc là doanh nghiệp có lượng xuất khẩu lớn nhất được xem là thuận lợi cho Việt Nam bởi:

- Các doanh nghiệp có thị phần nhập khẩu lớn thường là doanh nghiệp lớn, và vì vậy có nguồn lực đủ để theo đuổi vụ điều tra tốn công tốn của tại Hoa Kỳ (theo thống kê thì vụ tôm riêng tiền thuê luật sư tư vấn của VASEP là



500.000 USD, đến vụ tô m số tiền này đã lên mức 2.000.000 USD, mức phí luật sư để biện hộ cho từng công ty bị đơn còn lớn hơn nữa); doanh nghiệp nhỏ sẽ không có đủ nguồn lực để làm việc này, vì vậy nguy cơ bỏ tù đầu hoặc bỏ giữa chừng của các doanh nghiệp này nếu được lựa chọn làm bị đơn bắt buộc, sẽ là rất cao – và khi đó mức thuế suất áp dụng cho riêng doanh nghiệp đó sẽ được tính toán dựa trên thực tế sẵn có bất lợi và do đó sẽ rất cao – mức thuế này sau đó sẽ được sử dụng cùng mức thuế của các doanh nghiệp bị đơn bắt buộc khác để xác định mức thuế suất riêng cho doanh nghiệp bị đơn tự nguyện và mức thuế suất toàn quốc cho doanh nghiệp còn lại, và vì vậy sẽ khiến tổng thể các mức thuế gia tăng đáng kể.

- Các doanh nghiệp có thị phần nhập khẩu lớn được suy đoán là có lợi ích gắn bó với thị trường Hoa Kỳ, vì vậy kể cả trong trường hợp nguồn lực hạn chế, họ sẽ cố gắng hết mức để bảo vệ quyền và lợi ích của mình trong vụ kiện một cách tối đa nhằm đạt được mức thuế hợp lý và từ đó còn có thể hy vọng giữ được thị trường quan trọng này. Cùng với những cố gắng của họ, các doanh nghiệp khác không được lựa chọn cũng “được nhờ” – được hưởng mức thuế suất ở mức thấp nhất có thể. Tuy nhiên, điều này sẽ không đúng với trường hợp doanh nghiệp có thị phần nhỏ được lựa chọn làm bị đơn bắt buộc. Lợi ích tương đối nhỏ, không quá gắn kết với thị trường Hoa Kỳ, trong khi nguồn lực hạn chế (với hoàn cảnh đa số các doanh nghiệp Việt Nam là nhỏ và siêu nhỏ) rất có thể sẽ khiến doanh nghiệp này dù được lựa chọn sẽ “buông bỏ” vụ kiện, dẫn tới mức thuế suất cao, gây ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp bị đơn không được lựa chọn còn lại.

Việc thay đổi phương pháp lựa chọn nhóm doanh nghiệp bị đơn bắt buộc từ chọn bị đơn lớn nhất sang bị đơn có tính đại diện thuộc các nhóm khác nhau sẽ dẫn tới kết quả chắc chắn là doanh nghiệp bị đơn bắt buộc sẽ bao gồm cả các doanh nghiệp nhỏ. Điều này khiến hàng hóa Việt Nam nếu bị kiện chống bán phá giá ở Hoa Kỳ sẽ không những mất đi những “điều kiện thuận lợi” xuất phát từ bị đơn doanh nghiệp lớn nói trên mà còn đứng trước những rủi ro lớn khi phụ thuộc vào doanh nghiệp nhỏ là bị đơn bắt buộc bởi:



- Các doanh nghiệp nhỏ của Việt Nam thường không có điều kiện để duy trì một hệ thống kế toán và kiểm soát tài chính đáp ứng những yêu cầu rất phức tạp của phía Hoa Kỳ trong một vụ điều tra chống bán phá giá. Vì vậy ngay cả khi họ muốn tham gia điều tra một cách tích cực và có thể huy động nguồn lực để tham kiện thì với hệ thống sổ sách chưa đầy đủ, các kết quả điều tra đối với các công ty này cũng khó có thể khả quan. Điều này tất nhiên sẽ ảnh hưởng xấu đến mức thuế suất được xác định cho họ, và tiếp đó là mức thuế suất của các doanh nghiệp khác.
- Các doanh nghiệp nhỏ Việt Nam trong nhiều trường hợp không có nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc tham gia vụ kiện cũng như không muốn tìm hiểu về cách thức hành xử đúng trong các vụ kiện. Điều này có thể gây ra những tác động bất lợi đến kết quả cuối cùng của vụ kiện. Và ảnh hưởng bất lợi đến các doanh nghiệp khác không được lựa chọn.
- Đối với mọi trường hợp (dù doanh nghiệp bị đơn được lựa chọn là lớn hay nhỏ, có nguồn lực và kỹ năng hay không), việc thay đổi thông lệ lựa chọn bị đơn bắt buộc sẽ kéo theo một loạt các thủ tục mới (như đã nêu sơ bộ trong mục 3 nói trên), và điều này chắc chắn sẽ tạo thêm những gánh nặng mới cho các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam trong các vụ điều tra chống bán phá giá trong tương lai (bao gồm cả điều tra ban đầu và các loại rà soát hành chính/hoàng hôn sau đó).

Chính vì những bất lợi này mà các doanh nghiệp và tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực thương mại quốc tế với thị trường Hoa Kỳ cần phản đối mạnh mẽ đề xuất sửa đổi này nhằm ngăn cản đến mức có thể việc đề xuất này trở thành hiện thực.



4. Gợi ý bình luận mà doanh nghiệp Việt Nam nên thực hiện đối với đề xuất này của DOC

Tương tự như đối với Đề xuất sửa đổi thứ nhất, bình luận mà doanh nghiệp Việt Nam nên thực hiện đối với đề xuất thứ hai này của DOC có thể được thực hiện dưới 02 hình thức:

- Bình luận mang tính tuyên bố;
- Bình luận mang tính chi tiết

Với tính chất một tổ chức đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam nên thực hiện bình luận mang tính tuyên bố (trong khi các Hiệp hội ngành hàng đã từng bị kiện hoặc các doanh nghiệp có liên quan nên thực hiện bình luận mang tính chi tiết từ những chi tiết cụ thể của những vụ kiện đã từng xảy ra với sự hỗ trợ của luật sư tư vấn cụ thể của vụ việc liên quan).

Bình luận phản đối mang tính tuyên bố của VCCI có thể thực hiện với các lập luận sau đây:

- Phương pháp mới rất dễ dẫn tới khả năng nhóm bị đơn bắt buộc bao gồm cả những doanh nghiệp nhỏ, có lượng xuất khẩu không đáng kể. Hệ quả có thể nhìn thấy trước là những doanh nghiệp này dù muốn cũng khó có đủ nguồn lực để tham gia vụ điều tra. Đối với trường hợp của Việt Nam (với các doanh nghiệp có quy mô rất nhỏ, nền kinh tế chưa được xem là nền kinh tế thị trường) điều này có thể sẽ dẫn đến kết quả là mức thuế chống bán phá giá cao không chỉ cho doanh nghiệp đó mà còn ảnh hưởng đến tất cả các doanh nghiệp còn lại.

Như vậy, phương pháp mới dù có bề ngoài tạo công bằng nhưng lại có thể dẫn tới hệ quả trừng phạt không công bằng với các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam (khi mà họ phải chịu mức thuế suất cao không phải vì hành vi phá giá cao của họ mà chỉ vì họ không có đủ nguồn lực cho việc tham gia điều

tra). Điều này đi ngược lại mục tiêu cao nhất của các biện pháp chống bán phá giá là nhằm đảm bảo sự công bằng trong cạnh tranh.

- Phương pháp mới đặt ra 03 nhóm quy trình xem xét mới so với phương pháp đơn giản trước đây, và do đó sẽ tạo ra một gánh nặng bổ sung về thủ tục, nhân lực, chi phí cho không chỉ cho các doanh nghiệp xuất khẩu mà cho cả Bộ Thương mại Hoa Kỳ. Trong hoàn cảnh Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã đang quá tải với các thủ tục hiện nay, điều này có thể khiến Bộ có thể không xem xét đầy đủ các trường hợp theo đúng yêu cầu. Nguy cơ các quyết định của Bộ Thương mại bị kiện ra Tòa án Thương mại Quốc tế và Cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO cũng có thể gia tăng;

Phương pháp chọn mẫu mới sẽ tạo ra những thay đổi dây chuyền trong một loạt các vấn đề khác trong điều tra chống bán phá giá như lựa chọn doanh nghiệp thay thế như thế nào trong trường hợp doanh nghiệp bị đơn được lựa chọn theo phương pháp mới không đáp ứng tiêu chuẩn để được hưởng mức thuế suất riêng, xử lý như thế nào cho công bằng đối với những trường hợp bị đơn bắt buộc bị áp dụng thông tin sẵn có bất lợi... Tất cả những điều này hiện chưa được dự liệu và do đó nếu áp dụng sẽ không đảm bảo tính có thể tiên đoán trước của các phương pháp áp dụng, gây thiệt hại bất hợp lý cho doanh nghiệp xuất khẩu.

5. Một số lưu ý khác

Mặc dù DOC chỉ đề xuất và lấy ý kiến bình luận đối với sửa đổi liên quan đến phương pháp lựa chọn bị đơn bắt buộc mà không đề cập đến việc sửa đổi thông lệ về số lượng bị đơn bắt buộc được điều tra trong một vụ điều tra chống bán phá giá (điều tra gốc cũng như điều tra rà soát lại) nhưng đây là một vấn đề mà phía Việt Nam nên lưu ý và có hình thức bình luận khi thích hợp.

Việc chỉ lựa chọn số lượng rất hạn chế các doanh nghiệp được điều tra trong mỗi vụ việc là thông lệ gây thiệt hại lớn cho doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu trong các vụ điều tra tại Hoa Kỳ bởi:

- Bản thân việc không được điều tra là một sự rủi ro lớn cho doanh nghiệp bởi họ sẽ phải chịu một mức thuế suất được xác định trên cơ sở thuế suất của doanh nghiệp bị đơn bắt buộc, tức là một mức thuế suất “xa lạ” với họ, mức thuế suất không thể hiện cũng không dựa trên thực tiễn bán hàng của họ sang Hoa Kỳ;
- Số lượng quá ít các doanh nghiệp bị đơn bắt buộc sẽ khiến cho mức độ rủi ro cho tất cả các doanh nghiệp không được lựa chọn tăng lên bởi bất kỳ một hành động không hợp lý nào (ví dụ bỏ rơi điều tra, không hợp tác, không trung thực...) của một doanh nghiệp bị đơn bắt buộc cũng khiến cho tất cả các doanh nghiệp không được lựa chọn điều tra có thể sẽ phải chịu hậu quả.

Thông lệ này của Hoa Kỳ cũng vi phạm các nguyên tắc liên quan của WTO (trong Hiệp định về chống bán phá giá của WTO – sau đây gọi là Hiệp định), cụ thể:

- Điều 6.10 Hiệp định quy định nước nhập khẩu phải điều tra toàn bộ các doanh nghiệp bị đơn và chỉ được phép giới hạn số lượng doanh nghiệp được điều tra trong những trường hợp ngoại lệ khi mà việc điều tra đối với tất cả các doanh nghiệp bị đơn liên quan là không thể thực hiện được (không khả thi).

Như vậy việc điều tra tất cả các bị đơn là nguyên tắc và việc điều tra lựa chọn chỉ là ngoại lệ. Tuy nhiên, thực tế điều tra chống bán phá giá của Hoa Kỳ trước nay lại biến “ngoại lệ” thành “thông lệ” (với thực tế là tất cả các vụ điều tra chống bán phá giá, dù là điều tra gốc hay điều tra rà soát lại, đều chỉ được tiến hành đối với một số lượng rất nhỏ các doanh nghiệp bị đơn được lựa chọn). Điều này, do đó, đã vi phạm nguyên tắc về điều tra nêu tại Hiệp định;



– Điều 6.10 Hiệp định chỉ cho phép nước nhập khẩu được giới hạn việc điều tra ở một số lượng hạn chế các doanh nghiệp xuất khẩu bị đơn mà không cho phép việc từ chối các quyền và nghĩa vụ khác của các doanh nghiệp không được lựa chọn trong điều tra. Nói cách khác DOC khi giới hạn việc điều tra ở một vài bị đơn bắt buộc vẫn phải tuân thủ các nghĩa vụ khác liên quan đến quyền và lợi ích của doanh nghiệp bị đơn không được lựa chọn.

Tuy nhiên, trên thực tế, DOC đã vi phạm quy định này bằng việc bỏ qua các quyền của những doanh nghiệp này chỉ vì họ không được lựa chọn điều tra. Ví dụ DOC áp dụng mức thuế suất toàn quốc (được xác định dựa trên thông tin thực tế sẵn có và thường tương tự với mức thuế suất của bị đơn bắt buộc không hợp tác với DOC trong quá trình điều tra) và thuế suất riêng (được xác định dựa trên bình quân gia quyền của thuế suất nhóm bị đơn bắt buộc) đối với các doanh nghiệp bị đơn không được lựa chọn điều tra. Đây rõ ràng là một mức thuế suất không có cơ sở thực tế (bởi được dựa trên thuế suất của các doanh nghiệp không có điều kiện giống điều kiện của doanh nghiệp không được lựa chọn điều tra) và do đó vi phạm quy định tại Điều 9.3 Hiệp định (theo đó thuế suất chống bán phá giá áp dụng đối với doanh nghiệp không được vượt quá biên độ phá giá của doanh nghiệp đó).

Tóm lại, mặc dù đây không phải là vấn đề được DOC đưa ra lấy ý kiến lần này nhưng có liên hệ chặt chẽ với đề xuất lấy ý kiến của DOC cũng như có ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp Việt Nam trong điều tra chống bán phá giá tại Hoa Kỳ và vi phạm quy định của WTO về vấn đề liên quan. Vì vậy đây là vấn đề cần lưu tâm, có thể cân nhắc đưa ra trong bản bình luận gửi DOC hoặc vào một dịp khác thích hợp.



III. DỰ KIẾN SỬA ĐỔI THỦ TỤC BA – PHƯƠNG PHÁP TÍNH BIÊN ĐỘ PHÁ GIÁ BÌNH QUÂN GIA QUYỀN VÀ XÁC ĐỊNH MỨC THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ TRONG MỘT SỐ THỦ TỤC ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ

(hay là Đề xuất bãi bỏ phương pháp quy về 0 trong các thủ tục rà soát chống bán phá giá)

1. Thông lệ đang áp dụng

Zeroing, một thông lệ tính toán biên độ phá giá trong đó cho phép quy về 0 tất cả các giao dịch có biên độ phá giá âm, là phương pháp gây tranh cãi nhiều nhất trong thực tế kiện chống bán phá giá trong thời gian qua ở Hoa Kỳ và một số nước thành viên WTO.

Theo phương pháp này, DOC khi tính toán các biên độ phá giá cho từng doanh nghiệp được điều tra từ các biên độ phá giá thành phần sẽ chuyển tất cả các biên độ phá giá thành phần có trị giá âm về 0 trước khi tính toán. Như vậy các biên độ phá giá âm sẽ không có giá trị bù trừ cho các biên độ phá giá dương khác, và vì vậy biên độ phá giá chung sẽ bị tăng lên. Kết quả là với phương pháp quy về 0, các biên độ phá giá bị “thổi phồng” so với thực tế bán phá giá theo các tính toán biên độ phá giá thành phần.

Bị khiếu kiện trong nhiều vụ tranh chấp trong khuôn khổ WTO và bị Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO cũng như Ban Phúc thẩm nhiều lần khẳng định là trái với các nguyên tắc và quy định của Hiệp định về chống bán phá giá trong WTO, sau một thời gian dài trì hoãn, năm 2010, Hoa Kỳ đã quyết định không áp dụng phương pháp quy về 0 cho các điều tra chống bán phá giá ban đầu (điều tra gốc).

Tuy nhiên, phương pháp này vẫn được tiếp tục áp dụng cho các điều tra rà soát lại (rà soát hành chính) trong khuôn khổ các vụ kiện chống bán phá giá tại Hoa Kỳ. Vì vậy các nước tiếp tục phản đối Hoa Kỳ ra trước WTO liên quan đến phương pháp quy về 0 (trong đó có Việt Nam, với vụ kiện khởi xướng tháng 4/2009 và đang trong quá trình giải quyết tại Ban Hội thẩm).



Việc DOC đề xuất bãi bỏ phương pháp quy về 0 đối với các điều tra rà soát lại lần này được cho là xuất phát từ sức ép từ nhiều nước cũng như áp lực thực hiện Khuyến nghị của các cơ quan giải quyết tranh chấp WTO về vấn đề này.

2. Đề xuất thay đổi của DOC

Trong thông báo ngày 28/12/2010 của mình, DOC đề xuất bãi bỏ phương pháp quy về 0 đối với các điều tra rà soát lại (bao gồm rà soát hành chính, rà soát đối với nhà xuất khẩu mới và rà soát theo thủ tục rút gọn) và đề nghị các chủ thể liên quan cho ý kiến về vấn đề này.

Điểm đáng lưu ý là đề xuất này của DOC không bao gồm việc bãi bỏ phương pháp quy về 0 đối với rà soát hàng tồn (rà soát sau 5 năm áp dụng cả về phá giá và thiệt hại để quyết định có nên tiếp tục áp dụng thuế chống bán phá giá trong 5 năm tiếp theo hay không).

3. Đánh giá tác động của đề xuất thay đổi của DOC với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam

Được áp dụng trong tất cả các vụ điều tra chống bán phá giá (gốc và rà soát lại) đối với hàng hóa Việt Nam tại Hoa Kỳ từ trước đến nay, phương pháp quy về 0 đã gây ra nhiều thiệt hại lớn:

- Chỉ tính đến các giao dịch có bán phá giá khi tính toán biên phá giá bình quân của tất cả các giao dịch, zeroing đã khiến cho kết quả tính toán biên phá giá bị đẩy lên cao so với thực tế (do những giao dịch có biên phá giá âm không được sử dụng để bù đắp cho các giao dịch có biên phá giá dương).

Ví dụ, trong vụ kiện tôm của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ, theo tính toán, nếu Hoa Kỳ không áp dụng cách tính zeroing, thì kết quả sẽ là các doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam không bán phá giá (biên phá giá - 9%). Trong khi đó, với cách tính zeroing, biên phá giá được tính thành 4.13 –



25.76% (và đây cũng là mức thuế chống bán phá giá áp dụng cho các doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam). Đối với những lần rà soát hành chính trong vụ tôm, doanh nghiệp tiếp tục vấp phải phương pháp tính vô lý và gây thiệt hại này;

- Từ việc làm lệch kết quả tính toán biên phá giá theo hướng bất lợi cho nhà xuất khẩu, phương pháp zeroing đã khiến các nhà xuất khẩu chịu những thiệt hại vật chất nặng nề (do phải chịu thuế chống bán phá giá cao và các hệ quả vật chất khác từ việc áp thuế như phải ký quỹ một khoản tiền rất lớn). Điều này đi ngược lại nguyên tắc công bằng vốn được xem là khởi nguồn của việc sử dụng công cụ chống bán phá giá (chống lại hành vi cạnh tranh không lành mạnh và chấm dứt những thiệt hại do việc này gây ra cho ngành sản xuất nội địa nước nhập khẩu).

Cũng trong vụ kiện tôm, từ chỗ có thể không phải nộp thuế nếu phương pháp zeroing không áp dụng (do biên phá giá theo tính toán trong trường hợp này là -9%, tức là rất xa so với mức có thể bị áp thuế, 2%), doanh nghiệp Việt Nam không những phải nộp hàng triệu đô la Mỹ tiền thuế chống bán phá giá mỗi năm, phải chịu gánh nặng về tài chính của quy định Ký quỹ liên tục (continuous bonds) mà Hải quan Hoa Kỳ áp dụng đối với mặt hàng tôm nhập khẩu từ Việt Nam mà còn phải đối mặt với gánh nặng của các kỳ rà soát lại mức thuế theo thủ tục hành chính hàng năm của Luật chống bán phá giá Hoa Kỳ.

Với những thiệt hại đáng kể mà phương pháp quy về 0 có thể gây ra cho doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, việc bãi bỏ phương pháp này là một đề xuất cần ủng hộ và thúc đẩy sớm thông qua.

Tuy nhiên, đề xuất này cũng cần được điều chỉnh: việc bãi bỏ phương pháp quy về 0 lần này không áp dụng đối với điều tra rà soát hoàng hôn (trong khi điều tra này có ý nghĩa và tác động rất lớn đối với doanh nghiệp xuất khẩu bởi kết quả của rà soát này sẽ quyết định thuế chống bán phá giá có được tiếp tục áp dụng thêm 5 năm nữa hay dừng lại. Trên thực tế phần lớn các loại thuế



chống bán phá giá của Hoa Kỳ đều được áp dụng trong thời gian rất dài do kết quả của các rà soát hoàng hôn).

4. Gợi ý bình luận mà doanh nghiệp Việt Nam nên thực hiện đối với đề xuất này của DOC

Do đề xuất sửa đổi này phù hợp với lợi ích của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam nên khác về 02 Đề xuất sửa đổi phía trên, đối với đề xuất này, bình luận mà doanh nghiệp Việt Nam nên thực hiện có thể dưới dạng Bình luận mang tính tuyên bố ủng hộ.

Cụ thể, bình luận ủng hộ mang tính tuyên bố của VCCI có thể thực hiện với các lập luận sau đây:

VCCI ủng hộ DOC trong đề xuất bãi bỏ phương pháp tính quy về 0 trong các thủ tục rà soát lại trong điều tra chống bán phá giá bởi việc này sẽ góp phần:

- i) Đảm bảo tính công bằng trong tính toán, từ đó tăng tính công bằng của các biện pháp thuế chống bán phá giá;
- ii) Tạo sự thống nhất trong hệ thống điều tra chống bán phá giá của Hoa Kỳ (trong hoàn cảnh phương pháp quy về 0 đã được bãi bỏ trong các tính toán điều tra chống bán phá giá ban đầu từ đầu năm 2007);
- iii) Thực thi tốt hơn các phán quyết của Cơ quan giải quyết tranh chấp WTO và Cơ quan Phúc thẩm đối với Hoa Kỳ trong các vụ tranh chấp trong khuôn khổ WTO liên quan đến vấn đề này, thể hiện sự nghiêm túc và trách nhiệm của Hoa Kỳ trong hoạt động thương mại quốc tế nói chung.

Ngoài ra, VCCI cũng nên đề cập tới việc mở rộng phạm vi áp dụng của đề xuất bãi bỏ phương pháp quy về 0 này tới cả các rà soát hoàng hôn trong thủ tục điều tra chống bán phá giá của Hoa Kỳ đối với hàng hóa nước ngoài nhập khẩu trong các trường hợp liên quan (mặc dù việc so sánh giá không phải là căn cứ duy nhất cho quyết định của DOC trong rà soát hoàng hôn).



Trên đây là các nghiên cứu và gợi ý bình luận đối với 03 đề xuất sửa đổi thông lệ về chống bán phá giá của DOC (Hoa Kỳ) từ góc độ lợi ích của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam./

